TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2024/HNGĐ-PT
Ngày: 12-01-2024
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Mỹ Hương.

Các Thẩm phán: Ông Đoàn Hoài Trí;

Ông Bùi Ngọc Thạch.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Phương Hợp - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Lê Trung Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 71/2023/TLPT-HNGĐ ngày 13 tháng 11 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Do Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 67/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 69/2023/QĐ-PT ngày 25 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hà Tấn S, sinh năm 1987; địa chỉ: khu vực A, xã Nh, thị xã A, tỉnh B, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Ông Nguyễn Hữu H – Luật sư Công ty Luật TNHH MTV Luật Việt Nguyễn Hoàng thuộc Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Bà Võ Thị H, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố 1, phường T, thị xã B, tỉnh B, có mặt.

3. Người kháng cáo: Nguyên đơn Ông Hà Tấn S.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn Ông Hà Tấn S trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, Ông S và Bà H tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn ngày 29 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đầu năm 2023, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, Bà H nhiều lần cho rằng Ông S sống vô tâm, không có trách nhiệm với gia đình, Bà H tự quyết định các vấn đề mà không hỏi ý kiến của Ông S, Bà H không tôn trọng Ông S. Vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau. Vì mâu thuẫn trên, Bà H đã mang theo hai con chung về ở nhà cha mẹ ruột tại tỉnh Bình Dương. Ông S nhiều lần điện thoại nói Bà H và thậm chí đến nhà cha mẹ ruột của Bà H để nói bà quay về tỉnh Bình Định sống cùng ông nhưng Bà H không đồng ý. Khi biết như vậy, Ông S đề nghị Bà H cho ông đem hai con chung về tỉnh Bình Định để sống cùng ông nhưng Bà H chỉ đồng ý cho Ông S đem cháu Hà Võ Thanh Tr về tỉnh Bình Định. Tháng 02 năm 2023, Ông S làm thủ tục nhập học cho cháu Tr thì Bà H tự ý đến trường và đem cháu về tỉnh Bình Dương mà không hỏi ý kiến Ông S. Tháng 02 năm 2023 cho đến nay, Bà H chỉ đồng ý cho Ông S đến thăm con nhưng không cho ông dẫn con chung đi chơi, cũng không cho Ông S được quyền nuôi con chung. Hiện nay, hai con chung do Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Vì không còn tình cảm với Bà H nên Ông S yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông được ly hôn với Bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng có hai con chung tên: Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021. Ly hôn, Ông S yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Ông S không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông S đang làm nhân viên kinh doanh cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giang Thành. Thu nhập: Từ 9.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng/tháng. Ngoài ra, hàng tháng, Ông S được công ty thưởng thêm số tiền khoảng từ 4.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng (số tiền này không nằm trong hợp đồng lao động). Thời gian làm việc: Từ 08 giờ đến 17 giờ. Ông S làm việc vào giờ hành chính, thời gian này các con đi học ở trường; ngoài thời gian các con đi học thì mẹ ruột của Ông S cũng phụ giúp Ông S chăm sóc con chung.

Trước đó, Bà H không đi làm. Khoảng từ 02 đến 03 tháng nay, Ông S biết Bà H đang làm nhân viên cho công ty bảo hiểm (không rõ thu nhập, thời gian làm việc và thông tin công ty). Bà H đang sống cùng cha mẹ ruột và em ruột. Nơi Bà H đang ở có nhiều người sống cùng nhau, không có không gian rộng rãi, con chung không thể đi ra bên ngoài vui chơi mà chỉ ở trong nhà xem điện thoại. Trong khi đó, cháu Tr đang bị bệnh tăng động, không được xem điện thoại nhiều nên môi trường sống như vậy sẽ không cải thiện được bệnh của cháu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bị đơn Bà Võ Thị H trình bày:

Qua thời gian tìm hiểu, Bà H và Ông S tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 12 năm 2016 tại Ủy ban nhân dân phường Nh, thị xã A, tỉnh B. Hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Năm 2022, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, Ông S sống vô tâm, không tôn trọng Bà H, không minh bạch về tài chính, thỉnh thoảng Ông S còn đánh bạc. Vợ chồng không có cuộc sống riêng tư do mà phải sống cùng với mẹ và anh chồng. Vợ chồng còn mâu thuẫn về cách chăm sóc, nuôi dưỡng con chung do con chung của Ông S và Bà H bị bệnh hen suyễn từ nhỏ nhưng gia đình chồng lại nuôi nhiều chó mèo và gia cầm, chế độ ăn uống không dinh dưỡng; khí hậu, thời tiết nhiều bão lũ, ảnh hưởng đến bệnh tình của con chung.

Vì mâu thuẫn trên, vợ chồng thường cãi nhau. Do Bà H không chịu đựng được và muốn có môi trường tốt để điều trị bệnh cho con chung nên tháng 10 năm 2022, Bà H đã mang hai con chung về tỉnh Bình Dương để sinh sống. Ông S nhiều lần điện thoại, nhắn tin nói Bà H về tỉnh Bình Định sống cùng Ông S nhưng vì vợ chồng có mâu thuẫn không thể hàn gắn được và môi trường sống không tốt cho con nên Bà H không đồng ý. Đầu năm 2023, Ông S đến tỉnh Bình Dương xin phép cha mẹ Bà H mang cháu Hà Võ Thanh Tr về tỉnh Bình Định chơi khoảng hai tuần. Tuy nhiên, sau đó, Ông S không giao cháu Tr lại cho Bà H. Khi Bà H đi làm từ thiện tại trường của cháu Tr đang học thì cháu thấy Bà H nên đã tự ra gặp và đi theo Bà H về Bình Dương.

Nay vì không còn tình cảm với Ông S, Bà H đồng ý ly hôn với Ông S.

Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng hai con chung tên: Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021. Khi ly hôn, Bà H yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung. Bà H không yêu cầu Ông S cấp dưỡng nuôi con chung.

Quá trình vợ chồng sống ly thân, hai con chung do Bà H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cháu Tr và Hân học tại Trường Mầm non Ánh Sao từ tháng 11 năm 2022 cho đến nay. Bà H đang làm nhân viên văn phòng của Công ty TNHH Link Finance Việt Nam. Thu nhập: 20.000.000 đồng/tháng. Thời gian làm việc trong hợp đồng là: Từ 08 giờ 30 phút đến 12 giờ, chiều từ 13 giờ đến 17 giờ 30 phút. Tuy nhiên, thực tế thì Bà H làm việc tại nhà với thời gian từ 08 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. Một tuần, Bà H có đến công ty làm việc 03 lần. Thời gian làm việc ở công ty như thời gian làm việc tại nhà. Ngoài ra, Bà H còn làm việc cho Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam. Thu nhập: 15.000.000 đồng/tháng. Công việc không ràng buộc về mặt thời gian.

Trong thời gian Bà H làm việc, cháu Tr và Hân còn có mẹ ruột Bà H phụ giúp chăm sóc. Bà H đang sống cùng 02 con trên căn nhà do mẹ Bà H xây dựng nhưng giao cho Bà H ở, quản lý. Nơi ở và môi trường sống của Bà H tốt, không như Ông S trình bày.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 67/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Hà Tấn S đối với bị đơn Bà Võ Thị H về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Ông Hà Tấn S được ly hôn với Bà Võ Thị H.

- Về con chung: Giao con chung tên Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021 cho Bà Võ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Hà Tấn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hà Tấn S và Bà Võ Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Hà Tấn S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Hà Tấn S về việc yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên: Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 27 tháng 9 năm 2023, nguyên đơn Ông S kháng cáo một phần bản án sơ thẩm về tranh chấp con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và có ý kiến giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo. Các đương sự không thỏa thuận, hòa giải được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn trình bày: Ông S cho rằng Bà H cung cấp thu nhập để đảm bảo kinh tế nuôi con ở cấp sơ thẩm là không đúng. Thực tế hàng tháng Bà H không yêu cầu cấp dưỡng thì Ông S vẫn gửi tiền. Tòa không cho Ông S nuôi dưỡng 2 cháu thì chấp nhận cho Ông S nuôi 01 cháu Hà Võ Thanh Tr. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Những người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng tại Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Bản án sơ thẩm tuyên giao 02 con cho Bà H nuôi dưỡng là có cơ sở, kháng cáo của Ông S là không có căn cứ chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo của Ông S làm trong thời hạn kháng cáo nên hợp lệ và được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.2] Bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số: 67/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương đã giải quyết cho Ông S được ly hôn với Bà H. Phần quyết định của bản án sơ thẩm về quan hệ hôn nhân không bị kháng cáo, kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ quy định tại Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét về tranh chấp con chung.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về con chung: Ông S và Bà H có 02 con chung tên Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021. Hiện nay cháu Tr và cháu H đang do Bà H chăm sóc, nuôi dưỡng.

Xét về điều kiện kinh tế: Đối với Ông S, Ông S đang làm nhân viên kinh doanh cho Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Giang Thành với thu nhập từ 9.000.000 đồng đến 11.000.000 đồng/tháng. Đối với Bà H, theo Hợp đồng lao động ngày 01 tháng 9 năm 2022, 01 tháng 9 năm 2023 ký giữa Bà H với Công ty TNHH Link Finance, Thư xác nhận thu nhập năm 2023 của Công ty TNHH Link Finance thể hiện Bà H đang làm việc cho Công ty TNHH Link Finance với thu nhập là 20.000.000 đồng/tháng; ngoài ra, Bà H còn làm thêm tại Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ Cathay Việt Nam, công việc không bị ảnh hưởng về mặt thời gian. Tại biên bản xác minh ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại Ủy ban nhân dân phường Tân Định thể hiện Bà H sống chung với cha mẹ của Bà H tại căn nhà có dãy nhà trọ phía sau gắn liền với phần đất do cha mẹ Bà H quản lý, sử dụng.

Như vậy, Bà H và Ông S có điều kiện sinh sống và điều kiện kinh tế đủ để nuôi con. Việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải đảm bảo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển của con chung. Hiện nay cháu Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021 dưới 36 tháng tuổi; căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì Tòa án cấp sơ thẩm giao cháu H cho Bà H nuôi dưỡng là có căn cứ. Đối với cháu Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 hiện nay chỉ mới hơn 5 tuổi; cháu đang sinh sống cùng với Bà H và học tập tại trường trên địa bàn tỉnh Bình Dương; để đảm bảo sự ổn định về nơi sinh sống, học tập và tạo điều kiện cho cháu Tr và cháu H được sống cùng với nhau, để anh em được yêu thương và chăm sóc lẫn nhau. Do đó, Toà án cấp sơ thẩm giao cháu Tr và cháu H cho Bà H chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, có căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Kháng cáo của Ông S là không có căn cứ.

[4] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Án phí phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của Ông S nên Ông S phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 148, khoản 1 Điều 308, Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn Ông Hà Tấn S.

2. Giữ nguyên Bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 67/2023/HNGĐ-ST ngày 13 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát. Cụ thể:

2.1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ông Hà Tấn S đối với bị đơn Bà Võ Thị H về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

- Về hôn nhân: Ông Hà Tấn S được ly hôn với Bà Võ Thị H.

- Về con chung: Giao con chung tên Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021 cho Bà Võ Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Hà Tấn S không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Hà Tấn S và Bà Võ Thị H đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung. Ông Hà Tấn S được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

2.2. Không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Ông Hà Tấn S về việc yêu cầu trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung tên: Hà Võ Thanh Tr, sinh ngày 25 tháng 10 năm 2018 và Hà Võ Gia H, sinh ngày 16 tháng 02 năm 2021.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Hà Tấn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0012071 ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Hà Tấn S phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0012276 ngày 02/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

Theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

THẨM PHÁN	**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Đoàn Hoài Trí **Bùi Ngọc Thạch**	**Lưu Thị Mỹ Hương**